

Bản án số: 31/2018/DS-ST

Ngày: 17-10-2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang Sơn và bà Nguyễn Thị Tơ

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2018 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 45/2018/QĐ-ST ngày 07 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 58/2018/QĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị Thái H**, sinh năm: 1974 (*Có mặt*)

Ông **Phạm Ngọc M**, sinh năm: 1970 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu phố 2, Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận

Người đại diện theo ủy quyền của ông M: Bà Dương Thị Thái H (*Theo Giấy ủy quyền ngày 26/9/2018 của UBND thị trấn Tân Minh, Hàm Tân*)

2. *Bị đơn:* Bà **Đào Thị N**, sinh năm: 1968 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn 1, Tân Phúc, Hàm Tân, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị Thái H trình bày:* Ngày 17/6/2017, bà Đào Thị N có mượn của vợ chồng bà số tiền 390.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, hẹn đến ngày 17/7/2017 sẽ trả hết gốc và lãi. Từ khi mượn đến nay, vợ chồng bà đã đòi nhiều lần nhưng bà N không chịu trả. Do đó, vợ chồng ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đào Thị N phải trả số tiền gốc 390.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

- *Bị đơn bà Đào Thị N:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Nhung không có mặt để giải quyết. Vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, tuy có mặt nhưng đến phần xét hỏi, bà N bỏ về, không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà N phải trả cho bà H, ông M số tiền 390.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện, thẩm tra các chứng cứ và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Dương Thị Thái H, ông Phạm Ngọc M khởi kiện bà Đào Thị N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bà N có địa chỉ tại thôn 1, Tân Phúc, Hàm Tân, Bình Thuận. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, đến phần xét hỏi, bà Nhung có thái độ không tôn trọng Hội đồng xét xử, bỏ về không tham dự phiên tòa. Do đó, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Xét Giấy mượn tiền ngày 17/6/2017 mà phía nguyên đơn cung cấp thể hiện việc bà Nhung có vay mượn số tiền 390.000.000 đồng của bà H, ông M. Giấy mượn tiền có chữ ký, chữ viết xác nhận nợ của bà Nhung. Bà N bỏ về không tham dự phiên tòa, coi như từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xác định việc bà N có vay mượn số tiền 390.000.000 đồng là có thật và buộc phải hoàn trả số tiền này cho bà H, ông M.

Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 17/6/2017, hợp đồng vay có thỏa thuận kỳ hạn, có thỏa thuận lãi. Tại phiên tòa, bà H chỉ yêu cầu bà N phải trả lãi 20%/năm đối với số tiền gốc đã mượn từ ngày 17/6/2017 đến ngày 17/7/2017, tiền lãi quá hạn 10%/năm và lãi quá hạn trên số tiền gốc 30%/năm từ ngày 17/7/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/10/2018) là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lãi suất được tính như sau:

- Lãi trong hạn: 390.000.000 đồng x 20%/năm x 01 tháng = 6.500.000 đồng;

- Tiền lãi của số tiền lãi chậm trả: 6.500.000 đồng x 10%/năm x 1 năm 3 tháng = 812.500 đồng;

- Tiền lãi đối với số tiền vay quá hạn: 390.000.000 đồng x 30%/năm x 1 năm 3 tháng = 146.250.000 đồng.

Tổng số gốc và lãi, bà N phải trả cho bà Hằng, ông Mỹ: 543.562.500 đồng.

Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H, ông M cũng như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà H, ông M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nhung phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Thái H, ông Phạm Ngọc M. Buộc bà Đào Thị N phải trả cho bà Dương Thị Thái H, ông Phạm Ngọc M số tiền 543.562.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí:

- Bà Dương Thị Thái H, ông Phạm Ngọc M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà H, ông M số tiền 12.320.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0016721 ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

- Bà Đào Thị N phải chịu 25.742.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phương